

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14 /2019/HSST
Ngày: 28-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vành Si Tha

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Lộ Văn Linh Linh - Kiểm sát Viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/HSST, ngày 29 tháng 5 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Trương Minh T, sinh ngày 14-7-1998 tại huyện T, tỉnh An Giang.

Nơi sinh: Thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nơi thường trú: Ấp 6, thị trấn An Thới, huyện P, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 371808294; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thanh Tùng và bà Bùi Thị Kim Lan; Chị em có 03 người bị cáo là người thứ hai; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, ngày 11-6-2019 bị cáo bị bắt tạm giam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Lê Thị Kiều L (tên gọi khác: Hạnh), sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp Tân Trung, xã Tà Đảnh, huyện T, tỉnh An Giang (chết)

Người đại diện bị hại: bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp Tân Trung, xã

Tà Đánh, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Châu Trí P (Ty), sinh năm 1987; địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Tri Tôn, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Phạm Quốc T, sinh năm 1960; địa chỉ: Ấp Tô Thủy, xã Núi Tô, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Phan Văn L, sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp Cây Me, xã Châu Lăng, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 ngày 11-11-2018, Trương Minh T cùng Nguyễn Thị H và Nguyễn Bảo D tổ chức uống rượu tại nhà mẹ ruột của H thuộc khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện T. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, T là người không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô biển số 67B2-214.03 lưu thông theo hướng tỉnh lộ 941 hướng từ thị trấn Tri Tôn – đi thành phố Long Xuyên. Khi đến đoạn đường cong gần chân cầu số 13 thuộc ấp Tô Thủy, xã Núi Tô, huyện T, T không làm chủ được tay lái nên chạy xe lấn sang phần đường trái, đụng vào xe mô tô 67N1 – 298.58 do Lê Thị Kiều L điều khiển theo hướng ngược lại. L được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu nhưng đã chết. Ngày 25-1-2019, T bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trương Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Trương Minh T khai: Khoảng 17 giờ 30 ngày 11-11-2018, sau khi uống rượu cùng Nguyễn Thị H và Nguyễn Bảo Dương, khoảng 18 giờ 30 cùng ngày T không giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô biển số 67B2-214.03 lưu thông theo hướng tỉnh lộ 941 hướng từ thị trấn Tri Tôn – đi thành phố Long Xuyên. Khi đến đoạn đường cong gần chân cầu số 13 thuộc ấp Tô Thủy, xã Núi Tô, huyện T, T không làm chủ được tay lái nên chạy xe lấn sang phần đường trái, đụng vào xe mô tô 67N1 – 298.58 do Lê Thị Kiều L điều khiển theo hướng ngược lại. L được người dân đưa đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu nhưng đã chết.

Người đại diện bị hại Lê Thị Kiều L là bà Huỳnh Thị L khai: Ngày 11-11-2018 L chở bà L đi khám bệnh ở Long Xuyên, đến khoảng 10 giờ thì về, sau đó khoảng 18 giờ 00 phút L điều khiển xe mô tô biển số 67N1-298.58 đi một mình, L nói đi Tri Tôn lãnh

vé số kiến thiết về bán, sau đó khoảng 19 giờ cùng ngày bà biết tin L bị tai nạn, khi bà đến hiện trường thấy L chảy máu rất nhiều, L đã lập gia đình có 01 con trai tên Lê Thanh C, sinh ngày 14-5-2014 hiện L đang nuôi dạy, L và chồng đã ly hôn cách đây 4 năm, hiện nay chồng L ở đâu bà không biết. Sau khi sự việc xảy ra L bị chết, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà tổng cộng 25.000.000 đồng. Nay yêu cầu bị cáo bồi thường thêm tiền sửa xe 7.102.000 đồng và tiền cấp dưỡng hàng tháng nuôi cháu Lê T Chúc theo quy định của pháp luật đến khi cháu Chúc đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan anh Châu Trí P khai: Nguyên anh làm nghề sửa xe mô tô và ngày 21-8-2018 anh có bán cho bị cáo Trương Minh T 01 xe mô tô biển số 67B2-214.03, giá 6.200.000 đồng, giấy tờ xe do anh đứng tên, việc mua bán này hai người làm giấy tay. Hiện xe này do Trương Minh T quản lý sử dụng, anh không L quan đến việc này.

Người làm chứng Nguyễn Thị H khai: Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 11-11-2018 chị cùng Trương Minh T có tổ chức nhậu rượu tại nhà mẹ ruột chị, uống hết 1 lít rượu trắng thì nghỉ, sau đó khoảng 18 giờ cùng ngày, T nói đi thăm bà ngoại bệnh ở Long Xuyên, sau đó chị nghe tin Thành bị tai nạn giao thông.

Người làm chứng Phan Văn L khai: Khoảng 18 giờ ngày 11-11-2018, khi anh đang ở nhà nghe có tiếng va chạm lớn, khi đến nơi anh thấy có 02 xe mô tô đụng nhau có 02 người nằm bên lề ngược chiều nhau, người phụ nữ chết, còn người T niên được tôi đưa đến trung tâm y tế huyện, lúc này tôi nghe trên người của người T niên này toàn mùi rượu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trương Minh T đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 246 ngày 11-11-2018 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh An Giang ghi nhận:

Tử thi: Lê Thị Kiều L, sinh năm 1994; cư trú: ấp Tân Trung, xã Tà Đảnh, huyện T, tỉnh An Giang, ghi nhận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Chảy máu tai (P) và (T); chảy máu miệng – mũi, hộp sọ vỡ phức tạp vùng đỉnh – thái dương (P) hướng xuống sàn sọ.

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não, vỡ hộp sọ phức tạp.

Căn cứ biên bản về việc đo nồng độ cồn người điều khiển phương tiện tham gia giao thông lúc 19 giờ 15 phút ngày 11-11-2018 của Đội cảnh sát giao thông – Công an huyện T, xác định: Trương Minh T, sinh năm 1998, cư trú: ấp 6, Thị trấn An Thái, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang có nồng độ cồn 0,917mg/1 lít khí thở.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 25 ngày 16-4-2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T, ghi nhận: Xe 67N1-298.58 hư hỏng thiệt hại là 7.102.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định pháp y về tử thi của Tổ chức giám định pháp y tỉnh An Giang; biên bản về việc đo nồng độ cồn người điều khiển phương tiện tham gia giao thông của Đội cảnh sát giao thông – Công an huyện T và kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T.

Bản cáo trạng số 11/VKS – HS ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Trương Minh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Minh T từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, không có nghề nghiệp ổn định và nghề lái xe không phải là công việc chính của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Người đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí mai táng gồm tiền mua hòm, tiền xây mộ và một số vật dụng khác 25.000.000 đồng, tiền sửa xe 7.102.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thanh C con chị Nguyễn Thị Kiều L hằng tháng theo quy định pháp luật đến khi cháu Chúc đủ 18 tuổi. Bị cáo đồng ý theo yêu cầu của người đại diện bị hại. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự để giải quyết: Công nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện bị hại. Bị cáo đã bồi thường được 25.000.000 đồng, bị còn phải bồi bồi thường thêm số tiền 7.102.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thanh C, sinh ngày 14-5-2014 hàng tháng bằng 50% mức lương cơ sở theo quy định của nhà nước, thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày 11-11-2018 cho đến khi cháu Chúc đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi bản thân.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển số 67B2-214.03 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Châu Trí P. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định xe mô tô biển số 67B2-214.03 là của bị cáo mua lại của anh Châu Trí P chưa sang tên, xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo. Áp dụng điều 47, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, cũng phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng cũng như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định tử thi và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 11-11-2018 bị cáo Trương Minh T không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô trong tình trạng nồng độ cồn vượt quá mức quy định, lấn sang phần đường trái va chạm với xe mô tô do bị hại Lê Thị Kiều L điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại, dẫn đến hậu quả là L chết tại chỗ do chấn thương sọ não, vỡ hộp sọ phức tạp. Vì vậy, hành vi của bị cáo Trương Minh T đã cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội khi có ý thức rõ ràng khi tham gia giao thông là phải đảm bảo những điều kiện tiêu chuẩn nào, bị cáo không có giấy phép lái xe, điều khiển xe trong tình trạng nồng độ cồn vượt mức cho phép, hành vi của mình là trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ đồng thời trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác, do bị cáo cầu thả, đã uống rượu, bia thiếu quan sát, không làm chủ tay lái khi tham gia giao thông nên đã gây tai nạn, hậu quả làm chị L tử vong.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của chị L mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trương Minh T là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm

hình sự, bản thân bị cáo biết được quy định khi tham gia giao thông là phải đảm bảo yếu tố nào. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi sự việc xảy ra bị cáo có tác động gia đình để khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 25.000.000 đồng, bên cạnh đó tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được Hội đồng xét xử xem xét, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, không có nghề nghiệp ổn định và nghề lái xe không phải là công việc chính của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người đại diện bị hại bà Huỳnh Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền chi phí mai táng gồm tiền mua hòm, xây mộ mã và một số vật dụng khác 25.000.000 đồng, tiền sửa xe 7.102.000 đồng, tiền cấp dưỡng nuôi cháu Lê T Chúc, sinh ngày 14-5-2014 con chị Nguyễn Thị Kiều L hàng tháng theo quy định pháp luật đến khi cháu Chúc đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tại phiên tòa bị cáo và người đại diện bị hại tự thỏa thuận các khoản bồi thường và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện bị hại. Người đại diện bị hại đã nhận tiền bồi thường của bị cáo gồm chi phí mai táng, tiền mua hòm, xây mộ mã và một số vật dụng khác tổng cộng số tiền 25.000.000 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo người đại diện bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử công nhận. Bị cáo đã bồi thường được 25.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường thêm 7.102.000 đồng và bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lê T Chúc, sinh ngày 14-5-2014 con chị Lê Thị Kiều L hàng tháng bằng 50% mức lương tối thiểu theo quy định của nhà nước cho đến khi cháu Chúc đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi bản thân.

Về tang vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 xe mô tô biển số 67B2-214.03 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe tên Châu Tri P, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định xe mô tô biển số 67B2-214.03 là của bị cáo đã mua lại của anh Phụng, chưa sang tên, xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho Chi cục thi hành án dân sự quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 11-6-2019 (ngày mười một, tháng sáu, năm hai ngàn không trăm mười chín).

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 .

Công nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo Trương Minh T và người đại diện bị hại bà Huỳnh Thị L. Bị cáo Trương Minh T có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện bị hại bà Huỳnh Thị L số tiền 32.102.000 đồng. Bị cáo Trương Minh T đã bồi thường được cho người đại diện bị hại bà Huỳnh Thị L số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường thêm cho người đại diện cho bị hại là bà Huỳnh Thị L số tiền 7.102.000 đồng (bảy triệu một trăm lẻ hai ngàn đồng) và bị cáo Trương Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lê Thanh C, sinh ngày sinh ngày 14-5-2014 hàng tháng bằng 50% mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước, thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ tháng 11-2018 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi bản thân.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện T tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô biển số 67B2-214.03 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe tên Châu Trí P để đảm bảo thi hành án (Chi cục thi hành án dân sự huyện T quản lý vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 10-6-2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T).

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Bị cáo Trương Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 355.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện T (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan